

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 241/2023/DS-ST.

Ngày 20-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Phương Trang**.

2. Bà **Bùi Diệu Huệ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Chiêm Tiền Quý Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoài Ninh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2023/QĐST-DS ngày 26/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam V,**

Địa chỉ: Số 89 phường L, quận Đ, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: số 96 Phường B, Quận B1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Công T, địa chỉ: số 96 Phường B, Quận B1, Thành phố H, là người đại diện ủy quyền. (Giấy ủy quyền số 631/2023/UQ-VPB ngày 09/02/2023). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Chu Hữu H**, sinh năm 1986;

Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xã H, huyện H1, tỉnh T. Địa chỉ liên lạc: Số 1022, phường T, quận T1, Thành phố H. (Ông H, bà H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi tắt là V), có ông Lê Công T đại diện ủy quyền, trình bày: Ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 có vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam V - Chi nhánh Gò Vấp theo Hợp đồng cho vay số: LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017 để vay số tiền 703.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu đồng), thời hạn vay là 83 tháng, từ ngày 28/11/2017 đến 28/10/2024, mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CAPTIVA REVV mới 100%, với mức lãi suất vay là 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh T cấp cho ông Nguyễn Hữu H theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN1711170321566/GVP/HĐTCSP ngày 24/11/2017 có Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 27/11/2017 của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký 1270137464 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 19/6/2021. Tạm tính đến ngày 20/6/2023, ông H, bà H1 còn nợ số tiền 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng; tiền lãi là 160.296.509 đồng.

Do đó, V yêu cầu ông H, bà H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2023, là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng; tiền lãi là 160.296.509 đồng. Yêu cầu ông H, bà H1 phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ còn lại cho V, theo mức lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Trường hợp ông H, bà H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đúng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông H để thu hồi nợ.

Ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1, đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay:

Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi tắt là V) có ông Lê Công T đại diện ủy quyền, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông H, bà H1 phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 20/6/2023, là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng và tiền lãi là 160.296.509 đồng. Ông H, bà H1 phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho V, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số

LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017. Trong trường hợp H, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh T cấp cho ông Nguyễn Hữu H để thu hồi nợ và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông H, bà H1, đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hợp đồng cho vay LN1711170321566/GVP/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD, Mã KH: 4225170 ngày 24/11/2017, có cơ sở xác định VBBank cho ông H, bà H1 vay số tiền 703.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu đồng), thời hạn vay là 83 tháng, từ ngày 28/11/2017 đến 28/10/2024, mục đích vay là mua xe ô tô, với mức lãi suất vay là 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên. Tuy nhiên, ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V yêu cầu ông H, bà H1 phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 20/6/2023, là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng và tiền lãi là 160.296.509 đồng và yêu cầu ông H, bà H1 phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho V, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017. Trong trường hợp ông H, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn, ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 có địa chỉ tại số 1022 phường T, quận T1, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Ngày 24/11/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi tắt là V) có cho ông H, bà H1 vay tiền theo hợp đồng cho vay số LN1711170321566/GVP/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD, Mã KH: 4225170. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên V đã khởi kiện yêu cầu ông H, bà H1 phải thanh toán nợ cho V, trường hợp ông H, bà H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đúng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh T cấp cho ông H để thu hồi nợ.

Qua yêu cầu của V, xét thấy:

[2.1]. Theo Hợp đồng cho vay số LN1711170321566/GVP/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD thì ông H, bà H1 đã vay V số tiền 703.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu đồng), thời hạn vay là 83 tháng, từ ngày 28/11/2017 đến 28/10/2024, mục đích vay là mua xe ô tô với mức lãi suất vay là 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Ngày 01/8/2022, V đã có thông báo yêu cầu thanh toán nợ và chuyển nợ quá hạn số 0108/2022/XLN gửi ông H, bà H1, tuy nhiên ông H, bà H1 vẫn không thực hiện thanh toán nợ cho V. Do đó, đến ngày 05/9/2022, giữa V với ông H có biên bản làm việc về các khoản tiền nợ mà ông H, bà H1 phải thanh toán cho V, như vậy có cơ sở xác định, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi cho V.

Theo bảng kê tính lãi do V cung cấp đối với khách hàng Chu Hữu H, có mã khách hàng 4225170, tính đến ngày 20/6/2023, ông H, bà H1 còn nợ V số tiền tổng cộng là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng; tiền lãi là 160.296.509 đồng. Do đó, yêu cầu của V buộc ông H, bà H1 phải trả tổng số tiền còn nợ là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng) và phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho V, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1711170321566/GVP/HĐTD

ngày 24/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017, là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Xét thấy, để đảm bảo cho các khoản tiền vay theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ được ký kết giữa đôi bên, thì phía ông H, bà H1 có thể chấp tài sản cho V, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh T cấp cho ông H, theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1711170321566/GVP/HĐTCSP ngày 24/11/2017 và được chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 27/11/2017 của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hợp đồng thế chấp nói trên được các bên tự nguyện ký kết và được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông H, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp theo quy định của pháp luật và có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của V. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì: ông H, bà H1 chịu trách nhiệm thanh toán nợ với số tiền 507.556.505 đồng nên phải chịu án phí là 24.302.260,2 đồng => 24.302.260 đồng. V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho V số tiền tạm ứng án phí là 11.609.005 đồng theo biên lai thu số 0010823 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 220; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V.

1.1. Buộc ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền tính đến ngày 20/6/2023 là 507.556.505 đồng (Năm trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 347.259.996 đồng và tiền lãi là 160.296.509 đồng.

1.2. Ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1711170321566/GVP/HĐTD ngày 24/11/2017.

1.3. Trong trường hợp ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Captiva, số khung 264EHH947249, số máy LE917490272, biển kiểm soát 36A-285.19 theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 045290 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh T cấp cho ông H theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1711170321566/GVP/HĐTCSP ngày 24/11/2017 đã được chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 27/11/2017 của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, để thu hồi nợ.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí DSST: Ông Chu Hữu H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí 24.302.260 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm lẻ hai ngàn hai trăm sáu mươi đồng). Ngân hàng TMCP Việt Nam V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí là 11.609.005 đồng (Mười một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn lẻ năm đồng) theo biên lai thu số 0010823 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP (Nhân).

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành Thái